

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 38/2023/HS-ST

Ngày 18 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Khoa và ông Hoàng Văn Học.

- Thư ký phiên tòa : Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 34/2023/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Th; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1986 tại xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12 phổ thông; Con ông Hoàng Văn B (sinh năm 1960) và bà Hoàng Thị L (sinh năm 1957); Vợ: Nông Thị L (sinh năm 1983) và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Nông Văn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1998 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Cao Thặng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông Nông Văn Kh (sinh năm 1970) và bà Nông Thị B (sinh năm 1970); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt Nông Văn D 36 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 27/01/2022, Nông Văn D chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt) .

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Nông Thị L, sinh năm 1983; Địa chỉ: xóm L, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Có mặt);

- Hoàng Văn Ph, sinh ngày 31/5/2005; Địa chỉ: xóm L, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Có mặt); Người đại diện hợp pháp cho Hoàng Văn Ph là bà Nông Thị L (Là mẹ đẻ).

** Người làm chứng:*

- Nông Văn C, sinh năm 1990; Địa chỉ: xóm Ph, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Nông Văn L, sinh năm 1983; Địa chỉ: xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn P, sinh năm 1996; Địa chỉ: xóm B, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Điều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 31/8/2022, tổ công tác Công an xã Cao Thăng chủ trì phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại khu vực xóm B, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện 01 đối tượng ngồi trong phòng vệ sinh sau nhà ông Nông Văn Kh có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, biết được đối tượng tên là Nông Văn D, sinh năm 1998, trú tại xóm B, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra ngay chỗ ngồi của D có 01 (một) bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Gold Lion, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 14 (mười bốn) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng. Nông Văn D khai 14 (mười bốn) gói trên là ma túy (Heroine) của D. Mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của Nông Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 862143045804338, số Imei 2: 8621430458043 và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Ngày 01/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn D; kết quả tạm giữ 01 (một) kéo bằng kim loại và 02 (hai) dao lam liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 01/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn D có khối lượng 0,34g (không phải ba tư gam). Tại Kết luận giám định số 268/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine***”.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn D khai, khoảng 12 giờ ngày 30/8/2022, D gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Th, nhà ở xóm L, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua ma túy. Th đồng ý hẹn gặp D ở đầu xóm L. Sau đó, D đi nhờ xe một người không quen biết đến chỗ hẹn. Đến nơi, D gọi điện cho Th. Khoảng 10 phút sau, Th điều khiển xe mô tô đến. D đưa 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy với Th. Th cầm tiền đi đầu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho D 01 (một) gói ma túy gói bằng túi nilon màu xanh. Mua được ma túy, D đi về. Về đến nhà, D lấy số ma túy đã mua chia ra được 20 (hai mươi) gói nhỏ, gói bằng giấy bạc màu vàng. Trong khi chia, D tách lấy một ít ma túy để sử dụng. Số ma túy đã chia, D đã bán cho một số người. Đến tối ngày 31/8/2022, khi D đang ở trong phòng vệ sinh phía sau nhà thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 14 (mười bốn) gói ma túy còn lại. D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 7 năm 2022 đến khi bị bắt. Thời gian bán ma túy thường vào buổi sáng hoặc tối. Địa điểm bán ma túy ở đầu làng hoặc khu vực sau nhà bị cáo. Người mua ma túy gọi điện trước để hỏi mua hoặc đến trực tiếp hỏi mua ma túy với bị cáo. Bị cáo được bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Hoàng Văn P, trú tại xóm B, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng, vào chiều tối ngày 31/8/2022.

Bán ma túy cho Nông Văn C, trú tại xóm Ph, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 04 lần; 03 lần đầu, mỗi lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, vào tháng 8/2022; lần thứ 4 bán 02 gói với số tiền 190.000 đồng, vào chiều ngày 31/8/2022.

Bán ma túy cho Nông Văn L, trú tại xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng, vào ngày 30/8/2022.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cho Nông Văn D nhận dạng người bán ma túy cho D qua ảnh chân dung. Kết quả D nhận dạng người trong ảnh số 3 tên Hoàng Văn Th, sinh năm 1986, trú tại xóm L, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng chính là người đàn ông tên “Th” đã bán ma túy cho D. Cùng ngày 28/11/2022, tiến hành đối chất giữa Nông Văn D và Hoàng Văn Th. Tại đây, Th thừa nhận được bán ma túy cho Nông Văn D.

Ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cho các bị cáo xác định vị trí mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả các bị cáo xác định vị trí mua bán trái phép chất ma túy trùng khớp nhau.

Căn cứ các báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại giữa số điện thoại của Nông Văn D và Hoàng Văn Th do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội chi nhánh Viettel Cao Bằng cung cấp cho thấy, trong tháng 8/2022 phát sinh nhiều cuộc gọi thoại giữa số điện thoại của các bị cáo, cuộc gọi cuối vào ngày 30/8/2022, khớp với lời khai của các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Th khai nhận, ở trong xóm mọi người thường gọi Th là "Hoàng Th". Bị cáo có hành vi bán ma túy cho Nông Văn D, trú tại xóm B, xã Cao Thắng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 03 (ba) lần đều vào tháng 8/2022, lần thứ ba vào trưa ngày 30/8/2022, mỗi lần bán với số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Loại ma túy bị cáo bán là loại Heroine. Địa điểm bán ma túy tại khu vực đầu xóm L. Cả 03 (ba) lần D đều gọi điện trước cho bị cáo để hỏi mua ma túy. Ngoài bán ma túy cho D, bị cáo không được bán ma túy cho ai khác.

Lời khai của Hoàng Văn Th và Nông Văn D phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Toàn bộ số vật chứng bị tạm giữ đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTK ngày 23 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo D khai: Đối với khoản tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo mua bán ma túy có được; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 862143045804338, số Imei 2: 8621430458043, điện thoại đã qua sử dụng bị cáo có được sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; 01 (một) kéo bằng kim loại và 02 (hai) dao lam bị cáo có sử dụng liên quan đến hành vi mua bán ma túy;

Bị cáo Th khai: Bị cáo có bị tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 11K1 - 090.xx, chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng, giấy tờ đứng tên bị cáo. Bị cáo có được sử dụng làm phương tiện để trao đổi mua bán ma túy, nhưng vợ bị cáo không biết; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng, màu xám, điện thoại đã qua sử dụng, trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 03441749xx. Vào thời điểm trao đổi mua bán ma túy với D, bị cáo sử dụng 01 điện thoại khác và gắn thẻ sim có số thuê bao 03441749xx. Tuy nhiên, do điện thoại hỏng nên bị cáo đã vứt đi, và để tiện liên lạc với người thân thì

tháng 10 năm 2022, con trai bị cáo có cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, bị cáo có lắp sim có số thuê bao 03441749xx để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị L khai: Chị là vợ bị cáo Hoàng Văn Th. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 11K1 - 090.xx là tài sản của gia đình, mang tên bị cáo Th nhưng tiền mua xe là của chị. Trong quá trình sinh sống chị không biết chồng có vi phạm pháp luật hay không, sáng nào chồng cũng xin chị 50.000 đồng đi uống thuốc cai nghiện. Chị xác nhận được cho con trai tiền mua một chiếc điện thoại di động. Nay chị yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy và chiếc điện thoại đã bị thu giữ. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Ph khai: Anh là con trai của bị cáo Th. Tháng 10 năm 2022 anh được đưa cho bị cáo Th một điện thoại di động, nhãn hiệu Realme để sử dụng. Nguồn gốc điện thoại này do mẹ anh đưa tiền để mua. Nay anh không có yêu cầu, đề nghị và cũng không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Nông Văn D - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/8/2022, tại: xóm B - xã Cao Thắng - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng, ngày 31/8/2022”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng (kéo, dao lam) phát hiện, thu giữ tại chỗ ở Nông Văn D” do không còn giá trị sử dụng; 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 03441749xx thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Th do liên quan đến hành vi phạm tội;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động tạm giữ đối với Nông Văn D ngày 31/8/2022”; số tiền

500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của Nông Văn D do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có được; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 11K1 - 090.xx thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Th là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng, màu xám, điện thoại đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

Truy thu đối với bị cáo Nông Văn D số tiền 190.000 đồng và bị cáo Hoàng Văn Th số tiền 600.000 đồng do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo. Cụ thể: Hồi 21 giờ ngày 31/8/2022, tại nhà riêng ông Nông Văn Kh, xóm B, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Cao Thăng chủ trì phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh bắt quả tang Nông Văn D đang tàng trữ trái phép 0,34g (không phải ba tư gam) Heroine. Số ma túy trên, D mua với Hoàng Văn Th để sử dụng và bán kiếm lời. Từ tháng 7 năm 2022 đến ngày bị bắt, Nông Văn D đã bán ma túy 06 lần cho 03 người, thu được 690.000 đồng. Ngoài ra, D còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ. Trong tháng 8 năm 2022, Hoàng Văn Th đã bán ma túy 03 lần cho Nông Văn D, thu được 600.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Trong vụ án này, để có ma túy bán bị cáo D trực tiếp thỏa thuận giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Th và về chia nhỏ lẻ để bán cho các đối tượng nghiện. Bị cáo Th do không có tiền sẽ nhận tiền trước với bị cáo D để đi mua ma túy với người khác và mang về bán lại để hưởng tiền chênh lệch. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

Bị cáo Hoàng Văn Th không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Bị cáo Nông Văn D không có tiền sự, có 01 tiền án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ngoài ra bị cáo D tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và khai ra bị cáo Th nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*” và “*Người phạm tội là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế,*

xã hội đặc biệt khó khăn”. Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 286/2019/HS-ST ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt Nông Văn D 36 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 27/01/2022, Nông Văn D chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Ngày 31/8/2022, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo Nông Văn D bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*Tái phạm*”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Th từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo D từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy của Hoàng Văn Th, Th khai mua với Hoàng Văn Th, trú tại Đội xx, xóm L, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Qua xác minh tại địa phương, Hoàng Văn Th đã chết vào ngày 19/10/2022. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của những người nghiện ma túy khai mua với bị cáo D về sử dụng do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành và 01 (một) kéo bằng kim loại, 02 (hai) dao lam không còn giá trị sử dụng; 01 sim có số thuê bao 0344174xx do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 862143045804338, số Imei 2: 8621430458043, điện thoại đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 11K1 - 090.xx, số tiền 500.000 đồng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng, màu xám, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Th do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; đối với số tiền các bị cáo mua bán ma túy trái phép mà Cơ quan điều tra chứng minh được, bị cáo D đã bán ma túy 06

lần cho 03 người, thu lợi được số tiền 690.000 đồng, tuy nhiên được trừ đi số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo D nên còn phải truy thu số tiền là 190.000 đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Văn Th đã bán ma túy 03 lần cho Nông Văn D, thu lợi được 600.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Th.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn D.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2022;

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Th và D.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Nông Văn D - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/8/2022, tại: xóm B - xã Cao Thăng - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng, ngày 31/8/2022”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng (kéo, dao lam) phát hiện, thu giữ tại chỗ ở Nông Văn D” do không còn giá trị sử dụng; 01 thẻ sim có số thuê bao 03441749xx thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Th do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động tạm giữ đối với Nông Văn D ngày 31/8/2022”; số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của Nông Văn D do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có được; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm

soát 11K1 - 090.xx thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Th là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng, màu xám, điện thoại đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2023.

Truy thu đối với bị cáo Nông Văn D số tiền 190.000 đồng và bị cáo Hoàng Văn Th số tiền 600.000 đồng do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Hoàng Văn Th và Nông Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị L và Hoàng Văn Ph. Các bị cáo Th, D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị L và Hoàng Văn Ph có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đàm Thủy, xã Cao Thăng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh